

Bài 34

THỰC HÀNH VẼ BIỂU ĐỒ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TRÊN THẾ GIỚI

I – CHUẨN BỊ

- Bút chì, thước kẻ, bút màu.
- Máy tính bò túi.

II – NỘI DUNG THỰC HÀNH

Dựa vào bảng số liệu :

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT MỘT SỐ SẢN PHẨM
CÔNG NGHIỆP CỦA THẾ GIỚI, THỜI KÌ 1950 – 2003

| Sản phẩm \ Năm | 1950 | 1960 | 1970 | 1980 | 1990 | 2003 |
|--------------------|------|------|------|------|--------|--------|
| Than (triệu tấn) | 1820 | 2603 | 2936 | 3770 | 3387 | 5300 |
| Dầu mỏ (triệu tấn) | 523 | 1052 | 2336 | 3066 | 3331 | 3904 |
| Điện (tỉ kWh) | 967 | 2304 | 4962 | 8247 | 11 832 | 14 851 |
| Thép (triệu tấn) | 189 | 346 | 594 | 682 | 770 | 870 |

1. Vẽ trên cùng một hệ toạ độ các đồ thị thể hiện tốc độ tăng trưởng các sản phẩm công nghiệp nói trên.

– Lấy năm 1950 = 100%, xử lí số liệu thể hiện tốc độ tăng trưởng (%), thành lập bảng số liệu tinh.

– Vẽ trên cùng một hệ trục toạ độ, trục tung thể hiện tốc độ tăng trưởng (%), trục hoành thể hiện thời gian (năm).

– Có chú giải các đường biểu diễn.

2. Nhận xét biểu đồ :

– Đây là các sản phẩm của ngành công nghiệp nào ?

– Nhận xét đồ thị biểu diễn của từng sản phẩm (tăng, giảm và tốc độ tăng giảm qua các năm như thế nào).

– Giải thích nguyên nhân.